

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 221/QĐ-GDDT

Cần Giờ, ngày 22 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao bổ sung dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện về giao dự toán thu - chi NSNN các đơn vị hành chính sự nghiệp huyện năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước các đơn vị hành chính - sự nghiệp huyện năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 1881/TB-TCKH ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về kết quả thẩm tra phân bổ dự toán thu - chi NSNN ngành giáo dục năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Cần Giờ cụ thể như sau:

- Tiền miễn, giảm học phí HKII năm học 2018-2019: 1.012.680.000 đồng
- Tiền miễn, giảm học buổi 2/ngày HKII năm học 2018-2019: 1.441.000.000 đồng
- Tiền miễn, giảm tiền hỗ trợ chi phí học tập HKII năm học 2018-2019: 1.773.300.000 đồng
- Tiền giảm học phí theo Nghị Quyết số 25/NQ-HĐND HKII năm học 2018-2019: 774.438.000 đồng

Tổng cộng: 5.001.418.000 đồng (Năm tỷ một triệu bốn trăm mười tám ngàn đồng)

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung chi NSNN năm 2019 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch Cần Giờ;
- Kho bạc nhà nước Cần Giờ;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, TV.

TRƯỞNG PHÒNG



Dương Văn Thụ

PHỤ LỤC SỐ 01

BẢNG BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Đính kèm Quyết định số 981/.../QĐ-GDDT ngày 08/10/2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ)

Đơn vị tính: 1.000 đồng



PHẦN CHI DO NSNN CẤP													
Chương, loại, khoản.	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ				Kinh phí không tự chủ						GHI CHÚ
			Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Mã nguồn 15 - Cấp bù học phí theo NQ25	Mã nguồn 15 - chi phí học tập HKII năm học 2018-2019	Mã nguồn 15 - học phí HKII năm học 2018-2019	Mã nguồn 15 - 2 buổi/ ngày HKII năm học 2018-2019	Mã nguồn 14				
622.070.071	Trường Mầm non Thanh An	75,800	0			75,800	0	7,500		68,300	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Cần thành	33,750	0			33,750	8,300	9,500		15,950	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Cần Thạnh 2	32,590	0			32,590	2,310	14,300		15,980	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Long Hòa	22,650	0			22,650	1,900	9,000		11,750	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Đồng Tranh	7,330	0			7,330	1,580	1,000		4,750	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Doi lâu	76,300	0			76,300	3,700	35,000		37,600	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Lý Nhơn	29,800	0			29,800	1,700	13,500		14,600	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non An Thới Đông	61,950	0			61,950	3,250	26,000		32,700	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp	47,850	0			47,850	2,500	17,500		27,850	0	0	



PHÂN CHI DO NSNN CẤP												
Chương, loại, khoản.	NỘI DUNG	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ						GHI CHÚ
			Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 15 - Cấp bù học phí theo NQ25	Mã nguồn 15 - chi phí học tập HKII năm học 2018- 2019	Mã nguồn 15 - học phí HKII năm học 2018- 2019	Mã nguồn 15 - 2 buổi/ ngày HKII năm học 2018-2019	Mã nguồn 14	
622.070.071	Trường Mầm non Bình Khánh	87,100	0			87,100	8,000	38,000	41,100	0	0	
622.070.071	Trường Mầm non Bình an	67,700	0			67,700	2,000	32,500	33,200	0	0	
	Cộng 071	542,820	0	0	0	542,820	35,240	203,800	303,780	0	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Thạnh An	119,500	0			119,500	0	7,500		112,000	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Cần Thạnh	95,425	0			95,425	0	55,000	0	40,425	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	61,150				61,150	0	33,500	0	27,650	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Hòa Hiệp	63,475	0			63,475	0	32,500	0	30,975	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Long Thạnh	15,975	0			15,975	0	6,000	0	9,975	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Đồng Hòa	15,475	0			15,475	0	5,500	0	9,975	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Dơi Lầu	108,825	0			108,825	0	63,500	0	45,325	0	
622.070.072	Trường Tiểu học Vàm Sát	52,550	0			52,550	0	30,500	0	22,050	0	

PHẦN CHI DO NSNN CẤP

Chương, loại, khoản.	NỘI DUNG	PHẦN CHI DO NSNN CẤP										GHI CHÚ
		Tổng cộng	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ						
			Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 15 - Cấp bù học phí theo NQ25	Mã nguồn 15 - chi phí học tập HKII năm học 2018- 2019	Mã nguồn 15 - học phí HKII năm học 2018- 2019	Mã nguồn 15 - 2 buổi/ ngày HKII năm học 2018-2019	Mã nguồn 14	
622.070.072	Trường Tiểu học Lý Nhơn	45,725	0		45,725	0	27,000	0	18,725	0		
622.070.072	Trường T. học An Thới Đông	244,075	0		244,075	0	141,000	0	103,075	0		
622.070.072	Trường Tiểu học An Nghĩa	104,225	0		104,225	0	57,500	0	46,725	0		
622.070.072	Trường T.học Tam Thôn Hiệp	107,425	0		107,425	0	49,500	0	57,925			
622.070.072	Trường Tiểu học Bình Thạnh	98,800	0		98,800	0	57,500	0	41,300			
622.070.072	Trường Tiểu học Bình Phước	174,200	0		174,200	0	100,000	0	74,200			
622.070.072	Trường Tiểu học Bình Khánh	236,300	0		236,300	0	139,000	0	97,300	0		
622.070.072	Trường Tiểu học Bình Mỹ	93,875	0		93,875	0	54,500	0	39,375	0		
622.070.072	Trường chuyên biệt Cần thành	0	0		0	0	0	0	0	0		
	Cộng 072	1,637,000	0	0	1,637,000	0	860,000	0	777,000	0		
622.070.073	Trường THCS Thanh An	0	0		0	0	0	0	0	0		



PHÂN CHÍ DO NSNN CẤP											
Chương, loại, khoản.	NỘI DUNG	Kinh phí tự chủ			Kinh phí không tự chủ					Mã nguồn 14	GHI CHÚ
		Tổng cộng	Cộng	Mã nguồn 13	Mã nguồn 14	Cộng	Mã nguồn 15 - Cấp bù học phí theo NQ25	Mã nguồn 15 - chi phí học tập HKII năm học 2018- 2019	Mã nguồn 15 - học phí HKII năm học 2018- 2019	Mã nguồn 15 - 2 buổi/ ngày HKII năm học 2018-2019	
622.070.073	Trường THCS Cần Thạnh	366,800	0			366,800	156,475	68,000	73,525	68,800	0
622.070.073	Trường THCS Long hòa	282,425	0			282,425	140,525	37,500	54,400	50,000	0
622.070.073	Trường THCS Dơi lâu	174,600	0			174,600	26,125	54,000	48,875	45,600	0
622.070.073	Trường THCS Lý nhơn	150,775	0			150,775	67,787	31,000	26,988	25,000	0
622.070.073	Trường THCS An Thới Đông	599,862	0			599,862	115,912	163,000	165,750	155,200	0
622.070.073	Trường THCS Tam thôn hiệp	257,987	0			257,987	67,512	56,000	69,275	65,200	0
622.070.073	Trường THCS Bình Khánh	989,149	0			989,149	164,862	300,000	270,087	254,200	0
	Cộng 073	2,821,598	0	0	0	2,821,598	739,198	709,500	708,900	664,000	
	Tổng cộng	5,001,418	0	0	0	5,001,418	774,438	1,773,300	1,012,680	1,441,000	0